

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vốn bổ sung và điều chỉnh kế hoạch Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2014

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-TTg, ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND- NN&PTNT- KHĐT-TC-XD, ngày 18/11/2013 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Công văn số 13170/BTC-NSNN ngày 18/9/2014 của Bộ Tài chính về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình 135 năm 2014;

Căn cứ Công văn số 479/HĐND-KTNS, ngày 28/10/2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc nhất trí phân bổ vốn bổ sung và điều chỉnh kế hoạch Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2014 ;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 366/TTr-SKHĐT, ngày 16/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn bổ sung và điều chỉnh kế hoạch Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2014 như sau:


- Phân bổ 33.147 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu đồng*) vốn bổ sung và vốn trả nợ các công trình quyết toán (chưa phân bổ đầu năm) thực hiện Chương trình 135 năm 2014 cho 52 xã để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất và duy tu bảo dưỡng công trình.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

- Điều chỉnh 04 danh mục công trình tại các xã của huyện Lục Ngạn với số vốn 1.150 triệu đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*) đã giao đầu năm 2014 của Chương trình 135.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Hiệp Hòa; Kho Bạc nhà nước tỉnh; các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- TT.HUBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₍₂₎ Tháo.

Bản điện tử:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP;
- + VX1; KT.



BIỂU TỔNG HỢP

KẾ HOẠCH VỐN TRẢ NỢ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ QUYẾT TOÁN VÀ

BỘ SƯNG CHƯƠNG TRÌNH MTCQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2014

**Dự án 2/ Chương trình 135, bao gồm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất
cho các xã DBKK, xã ATK**



Kèm theo Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên huyện	Tổng số	Kế hoạch vốn trả nợ các công trình đã quyết toán và bổ sung năm 2014						
			Trong đó:			Trong đó:			
			Vốn đầu tư phát triển trả nợ các công trình quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Tổng số	Vốn đầu tư phát triển hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng	Kế hoạch vốn bổ sung năm 2014			
						Trong đó:			
			Vốn sự nghiệp (*)						
			Trong đó:						
			Hỗ trợ phát triển sản xuất			Duy tu bảo dưỡng công trình			
1	Huyện Sơn Đông	4.115	385,7	3.729,3	2.754,3	975	975		
2	Huyện Lục Ngạn	3.880	902,5	2.977,5	2.197,5	780	780		
3	Huyện Lục Nam	1.425	11,8	1.413,2	1.088,2	325	325		
4	Huyện Yên Thế	1.420		1.420,0	1.160,0	260		260	
5	Huyện Hiệp Hòa	22.307		22.307,0	16.000,0	6.307		4.800	1.507
	Tổng số	33.147	1.300,0	31.847,0	23.200,0	8.647	7.140	1.507	

Ghi chú (): Ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Đông, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và Hiệp Hòa phân bổ chi tiết.*

KẾ HOẠCH VỐN BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2014

Chương trình 135: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

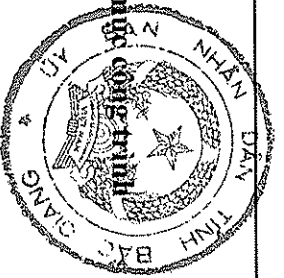
Quyết định số 1778 /QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị tính: triệu đồng



STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTPT trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTPT bổ sung năm 2014
	Tổng số		24.694,5	13.096,6	3.140,0	385,7	2.754,3
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán	7 công trình	6.076,5	5.684,4	385,7	385,7	2.754,3
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)	16 công trình	18.618,0	7.412,2	2.754,3		
I	Xã khu vực III		24.694,5	13.096,6	3.140,0	385,7	2.754,3
I	Xã An Bá		2.478,8	1.859,2	340,0	102,8	237,2
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		1.349,8	1.247,0	102,8	102,8	
1.1	Mương cứng Khe Tàu- Đồng Lái	UBND xã An Bá	1.349,8	1.247,0	102,8	102,8	
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.129,0	612,2	237,2		237,2
1.2	Nhà Văn hóa thôn Đồng Tàn	UBND xã An Bá	1.129,0	612,2	237,2		237,2
2	Xã Vĩnh Khuông		1.125,0	400,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.125,0	400,0	200,0		200,0
2.1	Nhà văn hóa thôn Doan	UBND xã Vĩnh Khuông	1.125,0	400,0	200,0		200,0
3	Xã Chiên Sơn		627,0	300,0	200,0		200,0

STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTPT trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTPT bổ sung năm 2014
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		627,0	300,0	200,0		200,0
3.1	Dường bê tông thôn Chiên	UBND xã Chiên Sơn	627,0	300,0	200,0		200,0
4	Xã Hữu Sản		2.135,7	1.138,0	200,0	54,7	145,3
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		742,7	688,0	54,7	54,7	0,0
4.1	Dường bê tông thôn Sản 3	UBND xã Hữu Sản	742,7	688,0	54,7	54,7	0,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.393,0	450,0	145,3		145,3
4.2	Dường bê tông thôn Sản 2	UBND xã Hữu Sản	1.393,0	450,0	145,3		145,3
5	Xã An Lạc		2.638,0	500,0	220,0		220,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		2.638,0	500,0	220,0		220,0
5.1	Dường bê tông thôn Cò Nọc- Nà Trắng	UBND xã An Lạc	2.638,0	500,0	220,0		220,0
6	Xã Dương Hữu		1.523,0	800,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.523,0	800,0	200,0		200,0
6.1	Dường bê tông thôn Thân	UBND xã Dương Hữu	1.523,0	800,0	200,0		200,0
7	Xã Vân Sơn		832,0	300,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		832,0	300,0	200,0		200,0
7.1	Nhà văn hóa thôn Khe Dìn	UBND xã Vân Sơn	832,0	300,0	200,0		200,0
8	Xã Thanh Luận		1.124,0	800,0	180,0		180,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.124,0	800,0	180,0		180,0
8.1	Dường bê tông thôn Gà	UBND xã Thanh Luận	1.124,0	800,0	180,0		180,0
9	Xã Lệ Viễn		1.774,4	1.250,0	200,0	31,0	169,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		887,4	850,0	31,0	31,0	



STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTPPT trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTPPT bổ sung năm 2014
9.1	Đường bê tông Nà phai - Thanh Trà, Thôn Thanh Trà	UBND xã Lệ Viễn	887,4	850,0	31,0	31,0	
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		887,0	400,0	169,0		169,0
9.1	Cứng hóa kênh mương thôn Lọ	UBND xã Lệ Viễn	887,0	400,0	169,0		169,0
10	Xã Tuấn Mậu		708,0	200	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		708,0	200,0	200,0		200,0
10.1	Đường bê tông thôn Tân Lập	UBND xã Tuấn Mậu	708,0	200,0	200,0		200,0
11	Xã Cẩm Đàn		2.552,0	1.800,0	200,0		24,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		1.676,0	1.500,0	176,0	176,0	
11.3	Nhà Văn hóa thôn Đồng Bưa	UBND Xã Cẩm Đàn	898,0	800,0	98,0		98,0
11.3	Nhà Văn Hóa thôn Răng	UBND Xã Cẩm Đàn	778,0	700,0	78,0		78,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		876,0	300,0	24,0		24,0
11.3	Nhà văn hóa thôn Ao Giang	UBND Xã Cẩm Đàn	876,0	300,0	24,0		24,0
12	Xã Giáo Liêm		2.158,6	1.200,0	200,0		189,4
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		1.010,6	1.000,0	10,6	10,6	
12.1	Đường bê tông thôn Đồng Cùn	UBND Xã Giáo Liêm	1.010,6	1.000,0	10,6		10,6
*	Công trình khởi công mới		1.148,0	200,0	189,4		189,4
12.2	Nhà văn hóa thôn Đồng Cùn	UBND Xã Giáo Liêm	1.148,0	200,0	189,4		189,4
13	Xã Quế Sơn		1.783,0	949,4	200,0		10,6
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		410,0	399,4	10,6	10,6	
13.1	Mương cứng thôn Đồng Cây, Mìn	UBND Xã Quế Sơn	410,0	399,4	10,6		10,6
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.373,0	550,0	189,4		189,4

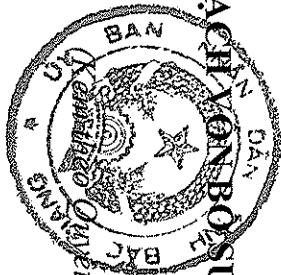
STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn ĐTPT trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn ĐTPT bổ sung năm 2014
13.2	Nhà văn hóa thôn Khuân Hoàng	UBND Xã Quế Sơn	1.373,0	550,0	189,4		189,4
14	Xã Phúc Thảng		1.983,0	800,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.983,0	800,0	200,0		200,0
14.1	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa xã Phúc Thảng	UBND xã Phúc Thảng	1.983,0	800,0	200,0		200,0
15	Xã Thạch Sơn		1.252,0	800,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.252,0	800,0	200,0		200,0
15.1	Đường bê tông thôn Đồng Băm	UBND xã Thạch Sơn	628,0	400,0	100,0		100,0
15.2	Sân bê tông và tường rào nhà Văn hóa thôn Đồng Băm	UBND xã Thạch Sơn	624,0	400,0	100,0		100,0

Ghi chú: các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

KẾ HOẠCH VÀON BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIÁM NGHỀO BÈN VỮNG NĂM 2014

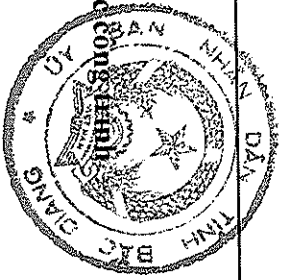
Chương trình 135: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

Quyết định số 1778 /QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Xã/danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTPPT trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTPPT bổ sung năm 2014
	Tổng số		23.092,1	11.822,6	2.900,0	902,5	1.997,5
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán	07 công trình	8.047,1	7.145,1	862,5	902,5	1.597,5
*	Công trình khai công mới (giao đầu năm)	07 công trình	11.152,0	3.121,5	1.637,5		400,0
*	Công trình chuyển tiếp	02 công trình	3.893,0	1.556,0	400,0		400,0
I	Xã khu vực III		23.092,1	11.822,6	2.900,0	902,5	1.997,5
1	Xã Hộ Đáp		2.069,0	1.156,0	200,0		200,0
*	Công trình chuyển tiếp		2.069,0	1.156,0	200,0		200,0
1.2	Nhà chức năng trường Mầm non khu trung tâm xã Hộ Đáp	UBND xã Hộ Đáp	2.069,0	1.156,0	200,0		200,0
2	Xã Kim Sơn		2.396,1	1.775,1	300,0	143,0	157,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		1.338,1	1.195,1	143,0	143,0	
2.1	Các công trình phụ trợ Trường THCS xã Kim Sơn	UBND xã Kim Sơn	957,0	840,0	117,0		117,0
2.2	Các công trình phụ trợ Trường tiểu học xã Kim Sơn	UBND xã Kim Sơn	381,1	355,1	26,0		26,0



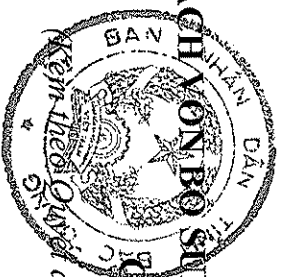
STT	Xã/danh mục Công Sinh	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTP/T trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTP/T bổ sung năm 2014
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.058,0	580,0	157,0		157,0
2.3	Cứng hóa kênh mương thôn Tân Lập - Tân Thành	UBND xã Kim Sơn	1.058,0	580,0	157,0		157,0
3	Xã Xa Lý		1.824,0	400,0	200,0		200,0
*	Công trình chuyển tiếp		1.824,0	400,0	200,0		200,0
3.1	Nhà chức năng trường Mầm non khu chính xã Xa Lý	UBND xã Xa Lý	1.824,0	400,0	200,0		200,0
4	Xã Tân Sơn		4.051,0	821,5	500,0	310,0	190,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		660,0	350,0	310,0	310,0	0,0
4.1	Trạm Bơm điện thôn Nà Duông	UBND xã Tân Sơn	660,0	350,0	310,0	310,0	
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		3.391,0	471,5	190,0		190,0
5.2	Nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường Mầm non xã Tân Sơn	UBND xã Tân Sơn	3.391,0	471,5	190,0		190,0
5	Xã Cẩm Sơn		1.855,0	800,0	387,0		387,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.855,0	800,0	387,0		387,0
5.1	Nhà chức năng Trường Mầm non xã Cẩm Sơn	UBND xã Kim Sơn	1.855,0	800,0	387,0		387,0
6	Xã Sơn Hải		1.605,0	200,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.605,0	200,0	200,0		200,0
6.1	Nhà lớp học, nhà công vụ giáo viên Trường tiểu học xã Sơn Hải	UBND xã Sơn Hải	1.605,0	200,0	200,0		200,0
7	Xã Đèo Giã		3.613,0	3.400,0	213,0		213,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		3.613,0	3.400,0	213,0		213,0

STT	Xã/danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTP/T trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTP/T bổ sung năm 2014
7.1	Nhà chức năng trường mầm non thôn Đèo Gia	UBND xã Đèo Gia	1.873,0	1.700,0	173,0	173,0	
7.2	Nhà chức năng trường THCS thôn Đông Bụt	UBND xã Đèo Gia	1.740,0	1.700,0	40,0	40,0	
8	Xã Phú Nhuận		613,0	300,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		613,0	300,0	200,0		200,0
8.1	Nhà chức năng Trường THCS xã Phú Nhuận	UBND xã Phú Nhuận	613,0	300,0	200,0		200,0
9	Xã Phong Vân		2.680,0	2.070,0	200,0	42,0	158,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		1.642,0	1.600,0	42,0	42,0	
9.1	Lát sân, bếp ăn trường Mầm non khu trung tâm	UBND xã Phong Vân	1.642,0	1.600,0	42,0	42,0	
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.038,0	470,0	158,0		158,0
10.2	Công trình phụ trợ Trường THCS xã Phong Vân	UBND xã Phong Vân	1.038,0	470,0	158,0		158,0
10	Xã Kiên Lao		2.386,0	900,0	500,0	194,5	305,5
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		794,0	600,0	194,5	194,5	
10.1	Nhà lớp học Mầm non thôn Nông	UBND xã Kiên Lao	794,0	600,0	194,5	194,5	
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.592,0	300,0	305,5		305,5
10.2	Trạm Y tế xã Kiên Lao	UBND xã Kiên Lao	1.592,0	300,0	305,5		305,5

Ghi chú: các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

KẾ HOẠCH/MON/BỘ SƯNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2014

Chương trình 135: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng



Kiểm theo Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTPPT trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTPPT bổ sung năm 2014
	Tổng số		9.259,5	5.602,0	1.100,0	11,8	1.088,2
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán	08 công trình	3.503,5	3.202,0	301,5	11,8	289,7
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)	04 công trình	5.756,0	2.400,0	798,5		798,5
I	Xã khu vực III		9.259,5	5.602,0	1.100,0	11,8	1.035,5
I	Xã Vô Tranh		1.580,5	1.150,0	300,0	11,8	235,5
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		764,5	700,0	64,5	11,8	
1.1	Nhà văn phòng trường mầm non số 2	UBND xã Vô Tranh	349,5	300,0	49,5	11,8	37,7
1.2	Đường bê tông thôn Ri di thôn Đông Quân	UBND xã Vô Tranh	415,0	400,0	15,0		15,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		816,0	450,0	235,5		235,5
1.3	Nhà chức năng Trạm Y tế xã Vô Tranh	UBND xã Vô Tranh	816,0	450,0	235,5		235,5
2	Xã Bình Sơn		3.691,0	1.405,0	202,0		202,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		644,0	605,0	39,0		39,0
2.1	Đường bê tông thôn Đá Húc	UBND xã Bình Sơn	211,6	200,0	11,6		11,6

STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Trong đó:	
						Vốn DTPT trả nợ quyết toán (QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Vốn DTPT bổ sung năm 2014
2.2	Đường bê tông thôn Suối Mắm	UBND xã Bình Sơn	216,0	200,0	16,0		16,0
2.3	Đường bê tông thôn Tân Bình	UBND xã Bình Sơn	216,4	205,0	11,4		11,4
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		3.047,0	800,0	163,0		163,0
2.4	Nhà văn hóa xã Bình Sơn	UBND xã Bình Sơn	3.047,0	800,0	163,0		163,0
3	Xã Lục Sơn		2.095,0	1.897,0	198,0		198,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		2.095,0	1.897,0	198,0		198,0
3.1	Nhà chức năng Trường mầm non khu chính	UBND xã Lục Sơn	1.254,0	1.100,0	154,0		154,0
3.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trại Cao	UBND xã Lục Sơn	331,0	300,0	31,0		31,0
3.3	Mương cứng thôn Hồ Lao, Rừng Long	UBND xã Lục Sơn	510,0	497,0	13,0		13,0
4	Xã Trường Giang		1.026,0	600,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		1.026,0	600,0	200,0		200,0
4.1	Nhà lớp học Trường tiểu học và THCS xã Trường Giang	UBND xã Trường Giang	1.026,0	600,0	200,0		200,0
5	Xã Trường Sơn		867,0	550,0	200,0		200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		867,0	550,0	200,0		200,0
5.1	Đường bê tông từ Đường tỉnh 293 đi Đập Khe Cát	UBND xã Trường Sơn	867,0	550,0	200,0		200,0

Ghi chú: các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

KẾ HOẠCH VỐN BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIÁM NGHỀ BỀN VỮNG NĂM 2014

Chương trình 135: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

(Kế hoạch được Quyết định số 1118 /QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Vốn DTPPT bổ sung năm 2014
	Tổng số			3.580,0	1.160,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán	4 Công trình		945,0	373,2
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)	5 Công trình		2.390,0	786,8
1	Xã khu vực III			3.335,0	1.027,0
1	Xã Đông Tiến		1.349,0	730,0	387,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		481,0	300,0	181,7
1.1	Đường bê tông bản Cây Vôi	UBND xã Đông Tiến	481,0	300,0	181,7
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		868,0	430,0	205,3
1.2	Đường bê tông thôn Trại Mới - Đông An	UBND xã Đông Tiến	451,0	230,0	100,0
1.2	Đường bê tông bản Cây Thi	UBND xã Đông Tiến	417,0	200,0	105,3
2	Xã Đông Hưu		880,0	400,0	200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		880,0	400,0	200,0
2.1	Đường bê tông thôn Thái Hà - Trại Vành	UBND xã Đông Hưu	880,0	400,0	200,0
3	Xã Tiên Thắng		3.066,5	1.160,0	240,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		458,5	400,0	58,5

STT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đã bố trí	Vốn DTPPT bổ sung năm 2014
3.1	Đường giao thông thôn Hòa-Hồ Lị (đang)	UBND xã Tiến Thắng	235,8	200,0	35,8
3.2	Công trình phụ trợ Nhà Văn Hóa thôn Rừng Chiềng	UBND xã Tiến Thắng	222,7	200,0	22,7
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		2.608,0	760,0	181,5
3.3	Đường nhựa La Thành - Hợp Thắng	UBND xã Tiến Thắng	2.608,0	760,0	181,5
4	Xã Canh Nậu		2.152,0	800,0	200,0
*	Công trình khởi công mới (giao đầu năm)		2.152,0	800,0	200,0
4.1	Đường bê tông bản Nà Táng - Trại Sông	UBND xã Canh Nậu	2.152,0	800,0	200,0
II	Xã khu vực II		378,0	245,0	133,0
I	Xã Đồng Vương		378,0	245,0	133,0
*	Công trình đã phê duyệt quyết toán		378,0	245,0	133,0
3.1	Đập của Ông Hồng bản Trại Tre	UBND xã Đồng Vương	378,0	245,0	133,0

Ghi chú: các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang



KẾ HOẠCH VỐN BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2014

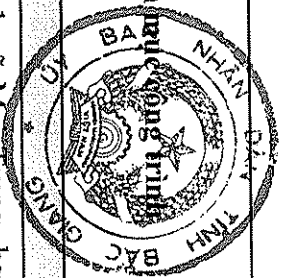
Chương trình 135: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

định số 1118 /QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

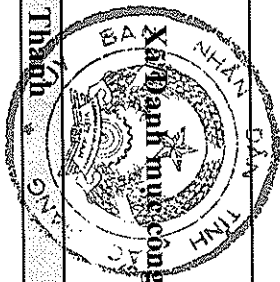
Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Xã/Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng/ Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn bổ sung năm 2014
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	
	Tổng số				43.419,5	16.000
	<i>Công trình khởi công mới:</i>		<i>16 công trình</i>		<i>43.419,5</i>	<i>16.000</i>
1	Xã Xuân Cẩm				2.970,0	1.000
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 2 Đồng Trung 3, liên thôn liên xã Mai Trung - Xuân Cẩm	UBND xã Xuân Cẩm	2 tuyến, dài 932m	2711b/QĐ-UBND ngày 21/8/2013	2.970,0	1.000
2	Xã Mai Đình				2.998,2	1.000
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Mai Đình	UBND xã Mai Đình	Dài 0196 m	2693b/QĐ-UBND ngày 18/8/2013	2.998,2	1.000
3	Xã Đồng Tân				2.926,9	1.000
-	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Đồng Tân	UBND xã Đồng Tân	Dài 1769 m	2701b/QĐ-UBND ngày 18/8/2013	2.926,9	1.000
4	Xã Hoàng Lương				2.233,1	1.000
-	Kiên cố hóa kênh mương đoạn từ Đại Thắng đến đoạn rẽ đi cánh đồng thôn Hoàng An	UBND Xã Hoàng Lương	Chiều dài tuyến kênh L= 1050m	2743/QĐ-UBND ngày 21/8/2013	2.233,1	1.000
5	Xã Thanh Vân				2.978,4	1.000
-	Trường tiểu học xã Thanh Vân, hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học	UBND Xã Thanh Vân	02 tầng, 8 phòng, diện tích sàn 621 m ²	2704A/QĐ-UBND ngày 20/8/2013	2.978,4	1.000

TT	Xã/Danh mục	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng/ Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn bổ sung năm 2014
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tu	
6	Xã Mai Trung					
-	Trường mầm non số 1 xã Mai Trung, hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	UBND Xã Mai Trung	02 tầng, 4 phòng, diện tích 365 m ²	2765/QĐ-UBND ngày 22/8/2013	2.958,6	1.000
7	Xã Hợp Thịnh					
-	Trường mầm non số 2 xã Hợp Thịnh, hạng mục: Nhà 1 tầng 4 phòng	UBND Xã Hợp Thịnh	01 tầng, 4 phòng, diện tích sàn 370 m ²	2669a/QĐ-UBND ngày 8/8/2013	1.986,8	1.000
8	Xã Hoàng An					
-	UBND xã Hoàng An, hạng mục: Nhà văn hóa	UBND Xã Hoàng An	01 tầng, 4 phòng, diện tích xây dựng 310 m ²	2650a/QĐ-UBND ngày 05/8/2013	2.961,0	1.000
9	Xã Đại Thành					
-	Trường mầm non xã Đại Thành, hạng mục: Nhà lớp học 4 phòng	UBND Xã Đại Thành	01 tầng, diện tích sàn 433 m ²	2577/QĐ-UBND ngày 01/8/2013	2.755,3	1.000
10	Xã Hương Lâm					
-	Trường mầm non Hương Lâm số 2	UBND Xã Hương Lâm	02 tầng, 4 phòng, diện tích xây dựng 320 m ²	2638/QĐ-UBND ngày 05/8/2013	2.703,4	1.000
11	Xã Quang Minh					
-	Trường mầm non xã Quang Minh, hạng mục: Nhà 2 tầng 4 phòng học	UBND Xã Quang Minh	02 tầng, 4 phòng, diện tích xây dựng 524 m ²	2692a/QĐ-UBND ngày 05/8/2013	2.600,0	1.000
12	Xã Hòa Sơn					
-	Trường mầm non xã Hòa Sơn, hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	UBND Xã Hòa Sơn	02 tầng, 4 phòng, diện tích sàn 350 m ²	2766/QĐ-UBND ngày 12/8/2013	2.731,0	1.000
13	Xã Hùng Sơn					
-	Trường tiểu học xã Hùng Sơn, hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng	UBND Xã Hùng Sơn	01 tầng, 4 phòng, diện tích sàn 447 m ²	2606/QĐ-UBND ngày 01/8/2013	2.640,0	1.000



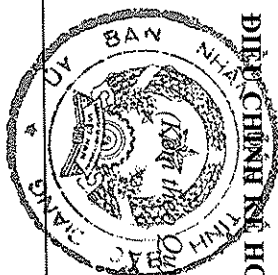
TT	Xã (Quận) mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng/ Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn bổ sung năm 2014
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	
14	Xã Hoàng Thạch				2.748,1	1.000
-	Xây dựng Trường mầm non Núi Dừa	UBND Xã Hoàng Thạch	01 tầng, 4 phòng, diện tích 569 m ²	2676A/QĐ-UBND ngày 12/8/2013	2.748,1	1.000
15	Xã Hoàng Vân				2.940,0	1.000
-	Trạm Y tế xã Hoàng Vân, hàng mục: Nhà làm việc, nhà bếp, nhà xe, sân, tường rào	UBND Xã Hoàng Vân	01 tầng, nhà làm việc, bếp, sân, tường bao, diện tích sàn 222 m ²	3653/QĐ-UBND ngày 06/8/2013	2.940,0	1.000
16	Xã Thái Sơn				2.288,8	1.000
-	Trạm y tế xã Thái Sơn, hàng mục: Nhà y tế 12 phòng	UBND Xã Thái Sơn	02 tầng, 12 phòng, diện tích sàn 262 m ²	2019/QĐ-UBND ngày 01/8/2013	2.288,8	1.000



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2014

Chương trình 135: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

Quyết định số **1118/QĐ-UBND** ngày **03/10/2014** của Chủ tịch UBND tỉnh



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Huyện/xã/danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2014 (giao tại QĐ 304/QĐ-UBND, 17/3/2014)	Điều chỉnh kế hoạch vốn giao đầu năm		Kế hoạch vốn giao bổ sung năm 2014	Kế hoạch vốn năm 2014 sau điều chỉnh, bổ sung
				Giảm	Tăng		
	Huyện Lục Ngạn		1.150	1.150	1.150	200	1.350
	Tổng số		1.150	1.150	350		1.20
1	Xã Kim Sơn		120	120	120		120
*	<i>Công trình lồng ghép nguồn vốn với Đề án 13 xã nghèo</i>		120	120	120		120
1.1	Kênh tưới thôn Tân Lập - Đồng Đèo	UBND huyện Lục Ngạn	120	120			120
1.2	Xây dựng đường điện 0,4Kv phục vụ Trạm bơm thôn Đồng Rạng	UBND huyện Lục Ngạn	0		120		120
2	Xã Phong Vân		150	150	150		150
*	<i>Công trình lồng ghép nguồn vốn với Đề án 13 xã nghèo</i>		150	150	150		150
2.1	Đập dâng nước thôn Chả, đập dâng nước Khuôn vông Cống Lâu	UBND huyện Lục Ngạn	150	150			150
2.2	Đập dâng nước thôn Chả, kè dâng nước vào kênh thôn Niêng	UBND huyện Lục Ngạn	0		150		150
3	Xã Đồng Cốc		80	80	80		80
*	<i>Công trình lồng ghép nguồn vốn với Đề án 13 xã nghèo</i>		80	80	80		80
3.1	Cứng hóa kênh tưới thôn Thượng - thôn Tư Thâm	UBND huyện Lục Ngạn	80	80			80
3.2	Kênh tưới nội đồng thôn Tư Thâm và thôn thượng B	UBND huyện Lục Ngạn	0		80		80
4	Xã Tân Lập		800	800	800		1.000
*	<i>Công trình khởi công mới</i>		800	800	800		1.000
4.1	Nhà lớp học Trường tiểu học xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	800	800			800
4.2	Nhà chức năng Trường tiểu học xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	0		800		800

Ghi chú: các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang